TAND TỈNH THÁI NGUYÊN
TAND HUYỆN P

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 53/2022/HS - ST.
Ngày 26/5/2022.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Quang T.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn H.

Bà Vũ Thị Ngọc P.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Hương Q- Thư ký Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa:* Ông Lưu Nguyên V- Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 5 năm 2022, tại nhà văn hóa xóm T, xã K, huyện P, tỉnh Thái Nguyên. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 53/2022/HSST ngày 05 tháng 5 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 51/2022QĐXXST- HS ngày 13 tháng 5 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Bùi Tiến T**, sinh ngày: 17/6/1996; Nơi ĐKHKTT, chỗ ở: Xóm S, xã B, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Sán Chí; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 06/12; Con ông: Bùi Tiến T, sinh năm 1969 và bà: Nịnh Thị T, sinh năm 1974. Gia đình có bốn anh, chị, em, bị cáo là con thứ bốn trong gia đình; Vợ, con: Chưa có; Tiền án: Tại bản án HSST số 49 ngày 28/8/2020, Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Hxử phạt 01 năm tù về tội "Trộm cắp T sản". Chấp hành xong hình phạt tù ngày 27/5/2021; Tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 15/01/2020 bị Công an thành phố S, tỉnh Thái Nguyên xử phạt hành chính 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc; Bị cáo Bùi Tiến T bị bắt tạm giam từ ngày 16/3/2022 cho đến nay, hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện P, tỉnh Thái Nguyên (Có mặt)

* *Bị hại:* Anh Nguyễn Đình V, sinh năm 1987; Đc: Xóm N, xã Đ, huyện P, tỉnh Thái Nguyên (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Anh Dương Văn Đ, sinh năm 1977; Địa chỉ: Xóm B, xã Đ, huyện P, tỉnh Thái Nguyên (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

** Người làm chứng:*

- Chị Nguyễn Thị X, sinh năm 1988; Địa chỉ: Xóm N, xã Đ, huyện P, tỉnh Thái Nguyên (Vắng mặt)

- Anh Bùi Tiến C, sinh năm 1994; Địa chỉ: Xóm S, xã B, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các T liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Ngày 12/3/2022, Bùi Tiến T, sinh năm 1996 (có 01 tiền án về tội Trộm cắp T sản chưa được xóa án tích, là người nghiện chất ma túy) và anh trai ruột là Bùi Tiến C, sinh năm 1994; cùng trú tại xóm S, xã B, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Đi từ nhà xuống nhà bạn là anh Tạ Quang N, sinh năm 1987; trú tại xóm N, xã Đ, huyện P, tỉnh Thái Nguyên ở nhờ để tìm việc làm. Khoảng 11 giờ 00 phút ngày 14/3/2022, T cùng C đi bộ qua nhà anh Nguyễn Đình V, sinh năm 1987; trú tại: Xóm N, xã Đ, huyện P, tỉnh Thái Nguyên, T quan sát thấy nhà anh V không khóa cửa, không nhìn thấy ai ở nhà nên đã nảy sinh ý định trộm cắp T sản của nhà anh V, T không bàn bạc gì với C và một mình đi qua cổng chính vào trong nhà anh V còn C đứng ở ngoài cổng. T đi vào khu vực ngoài sân phía trước cửa nhà, thấy có một chiếc lồng chim nan bằng tre bên ngoài trùm áo lồng bằng vải màu xanh, bên trong có 01 con chim chào mào sừng loại chim trống, màu lông đen xám, đã trưởng thành. T dùng hai tay bê lồng chim xuống, rồi xách lồng chim chạy trèo qua bờ rào, rồi đi lên trên đồi cây cách nhà anh V khoảng 60 mét, C cũng chạy theo sau. Khi lên trên đồi cây, T dùng tay bắt con chim chào mào ra khỏi lồng rồi cho vào trong túi quần phía trước bên trái, còn chiếc lồng và áo lồng T vứt lại đồi cây rồi cùng C đi bộ về phía khu công nghiệp Đ để bán chim, khi đi qua nhà anh Dương Văn Đ, sinh năm 1977; trú tại: Xóm B, xã Đ, huyện P, tỉnh Thái Nguyên. T đi vào nhà hỏi anh Đ có mua chim chào mào không, anh Đ xem và đồng ý mua con chim nêu trên với giá 300.000 đồng. Sau khi nhận được tiền, T thuê anh Đ lái xe ôm chở T và C ra ngã tư thành phố S, tỉnh Thái Nguyên, rồi cả hai đi xe Bus xuống thị xã P (nay là thành phố P), T tiêu xài hết 280.000 đồng số tiền bán chim, còn lại 20.000 đồng. Anh V về nhà thì phát hiện bị mất lồng chim nên kiểm tra lại camera an ninh của gia đình, thấy đối tượng trộm cắp đi về phía đồi cây, anh V đi lên khu vực đồi cây thì thấy chiếc lồng chim và áo lồng chim bị vứt lại nên anh mang về nhà. Sau đó, anh V gửi hình ảnh đối tượng từ camera an ninh cho chị dâu là chị Nguyễn Thị X, sinh năm 1988; trú tại: Xóm N, xã Đ, huyện P, tỉnh Thái Nguyên đang bán hàng tại cổng thành phố P. Đến khoảng 17 giờ 00 phút cùng ngày, chị Xuất nhận ra đối tượng đi qua khu vực chị Xuất bán hàng giống với

đặc điểm đối tượng trộm cắp T sản của anh V, nên đã thông báo cho anh V biết, anh V đến chợ thành phố P gặp T và hỏi thì T thừa nhận hành vi trộm cắp con chim chào mào của anh V như nêu trên. T đưa anh V đến nhà anh Đ để anh V mua lại con chim chào mào trên với giá 300.000 đồng. Sau đó anh V trình báo sự việc đến Công an xã Đ đề nghị giải quyết, đồng thời giao nộp lại 01 con chim chào mào, 01 lồng chim và 01 áo lồng. Vụ việc được Công an xã Đ chuyển đến cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P để giải quyết theo thẩm quyền. T tự giác giao nộp bộ quần áo cùng dép T sử dụng trong khi trộm cắp T sản của anh V và số tiền 20.000 đồng tiền bán chim còn lại chưa tiêu xài.

Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra quyết định trưng cầu định giá T sản đối với con chim chào màu trống, lồng chim và áo lồng do T trộm cắp của anh V. Tại bản kết luận định giá T sản số 14 ngày 16 tháng 3 năm 2022 của Hội đồng định giá T sản trong tố tụng hình sự huyện P kết luận: 01 con chim chào mào trống màu lông đen xám; 01 lồng tre cùng áo vải che lồng có tổng giá trị là 1.224.000 đồng.

Tại cơ quan Cảnh sát điều tra, Bùi Tiến T đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp T sản như đã nêu trên, T khai trước khi đi vào trong nhà anh V trộm cắp lồng chim T không bàn bạc gì với C, sau khi trộm cắp được lồng chim và mang đi bán thì T không nói chuyện với C và cho C biết là T sản do trộm cắp mà có, lời khai của T là có căn cứ, phù hợp với các T liệu chứng cứ thu thập được như: Đơn trình báo của người bị hại, biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ, bản ảnh hiện trường, vật chứng thu giữ, kết luận định giá T sản, lời khai của người bị hại, người làm chứng cùng các T liệu chứng cứ khác mà cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Vật chứng của vụ án gồm: 01 lồng chim bằng nan bằng tre, kích thước là 0,36 x 0,36 x 0,47)m, 01 con chim chào mào trống màu lông đen-xám; 01 chiếc áo ngoài lồng chim bằng vải màu xanh đã được trả lại cho anh V quản lý; đối với 01 chiếc áo sơ mi dài tay màu nâu xám; 01 chiếc quần thun dài màu đen, có kẻ sọc trắng hai bên; 01 Đi dép (loại dép tông) màu nâu được niêm phong theo quy định trong túi niêm phong mã số PS1 2017142; 01 tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng, được niêm phong trong phong bì thư ký hiệu T đã được nhập kho vật chứng và T khoản tiền gửi của Công an huyện P chờ xử lý.

Về trách nhiệm dân sự: Anh V đã nhận lại con chim chào mào, lồng chim và áo lồng do T trộm cắp đồng thời trả cho anh Đ 300.000 đồng tiền T bán chim cho anh Đ, anh V và anh Đ không yêu cầu T phải bồi thường thiệt hại gì.

Tại bản cáo trạng số 56/CT-VKSSC ngày 05/5/2022 Viện kiểm sát nhân dân huyện P đã truy tố bị cáo Bùi Tiến T về tội *"Trộm cắp T sản"* theo điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Bùi

Tiến T phạm tội *"Trộm cắp T sản"*. Áp dụng: Điểm b khoản 1 Điều 173; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt Bùi Tiến T mức án từ 15 đến 18 tháng tù.

- Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại anh Nguyễn Đình V và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Dương Văn Đ không yêu cầu T phải bồi thường thiệt hại gì.

- Về vật chứng: Đối với 01 lồng chim bằng nan bằng tre, kích thước (0,36 x 0,36 x 0,47) m, 01 con chim chào mào trống màu lông đen-xám; 01 chiếc áo ngoài lồng chim bằng vải màu xanh đã được trả lại cho anh V quản lý từ giai đoạn điều tra là phù hợp; Đối với 01 chiếc áo sơ mi dài tay màu nâu xám; 01 chiếc quần thun dài màu đen, có kẻ sọc trắng hai bên; 01 Đi dép (loại dép tông) màu nâu được niêm phong theo quy định trong túi niêm phong mã số PS1 2017142. Tại phiên tòa bị cáo từ chối nhận lại các T sản trên, nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng, được niêm phong trong phong bì thư ký hiệu T. Đây là số tiền thu lợi bất chính còn lại nay cần tịch thu sung quỹ Nhà nước;Truy thu số tiền 280.000đ đối với bị cáo Bùi Tiến T, vì số tiền này bị cáo có được để tiêu xài cá nhân là do trộm cắp T sản mà có.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có thu nhập ổn định nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Bùi Tiến T không tranh luận với Kiểm sát viên, thừa nhận toàn bộ hành vi trộm cắp của mình đúng như Kết luận điều tra và Cáo trạng tuy tố, bị cáo đã nhận thức hành vi của mình là vi phạm pháp luật. Bị cáo nói lời sau cùng, xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo hưởng mức án thấp nhất để sơm trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các T liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Cơ quan điều tra Công an huyện P, tỉnh Thái Nguyên; của Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố

tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Anh Nguyễn Đình V và anh Dương Văn Đ đều có đơn xin được xét xử vắng mặt tại phiên tòa, ngoài ra anh V và anh Đ đều không có yêu cầu bị cáo bồi thường gì. Căn cứ vào Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là hợp pháp.

[3]. Về hành vi phạm tội: Lời khai nhận của bị cáo là phù hợp với lời khai của bị hại, biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, kết luận định giá và các T liệu chứng cứ khác thu thập được trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định: Khoảng 11 giờ 00 phút ngày 14/3/2022, tại khu vực xóm N, xã Đ, huyện P, tỉnh Thái Nguyên. Bị cáo Bùi Tiến T đã thực hiện hành vi trộm cắp 01 con chim chào mào trống, 01 lồng tre cùng vải che lồng có tổng giá trị là 1.224.000 đồng của anh Nguyễn Đình V. Tuy giá trị T sản trộm cắp dưới mức định lượng tối thiểu để truy cứu trách nhiệm hình sự về tội "Trộm cắp T sản", nhưng T đã có tiền án về tội "Trộm cắp T sản" chưa được xóa án tích, nên hành vi phạm tội lần này của T đã đủ yếu tố cấu thành tội phạm hình sự. T sản là 01 con chim chào mào trống cùng lồng và áo che lồng đã được thu hồi và trả lại cho chủ sở hữu là anh V.

Hành vi nêu trên của bị cáo T đã thỏa mãn đầy đủ các yếu tố cấu thành của tội "Trộm cắp T sản". Viện kiểm sát truy tố là đúng người đúng tội. Tội danh và hình phạt quy định tại điểm b, khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự, nội dung điều luật như sau:

1. Người nào trộm cắp T sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) .....

b) Đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các điều 168, 169, 170, 171, 172, 174, 175 và 290 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm;

[4]. Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến quyền sở hữu T sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Do đó, cần phải xử lý nghiêm minh bị cáo bằng pháp luật hình sự nhằm cải tạo, giáo dục và đấu tranh phòng chống tội phạm.

[5] Xét các yếu tố về nhân thân và các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, thấy rằng:

Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố, cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo đều thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình quy định tại điểm s khoản 1 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo T không phải chịu 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Về nhân thân: Ngày 15/01/2020 bị Công an thành phố S, tỉnh Thái Nguyên xử phạt hành chính 1.500.000 đồng về hành vi Đánh bạc.

[6]. Căn cứ tính chất vụ án, mức độ phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo có 01 tiền án, chưa được xóa án tích và có nhân thân xấu nhưng không chịu tu dưỡng bản thân, sửa chữa sai lầm để làm người có ích cho xã hội, mà còn tiếp tục thực hiện phạm tội. Nên Hội đồng xét xử xét thấy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để đảm bảo tính răn đe và giáo dục chung.

Trong vụ án này, sau khi trộm cắp được lồng chim của anh V thì T đã mang đến bán cho anh Đ, tuy nhiên T không nói cho anh Đ biết là T sản do phạm tội mà có, bản thân anh Đ không biết đó là T sản mà T trộm cắp mà có nên không xem xét xử lý đối với anh Đ.

Đối với Bùi Tiến C đã đi cùng T và đứng bên ngoài khi T đi vào nhà trộm cắp chim và lồng của anh V và cùng T đi bán chim cho anh Đ nhưng theo T khai T không bàn bạc, nói cho C biết về việc trộm cắp chim của anh V, sau khi xảy ra sự việc thì C đã đi khỏi địa phương, cơ quan Cảnh sát điều tra đã nhiều lần triệu tập, thông báo truy tìm đối với C để ghi lời khai nhưng C không đến làm việc nên Cơ quan Cảnh sát điều tra sẽ tiếp tục xác minh, nếu có căn cứ thì xử lý sau là phù hợp.

[6]. Về vật chứng:

- Đối với 01 lồng chim bằng nan bằng tre, kích thước (0,36x0,36x0,47) m, 01 con chim chào mào trống màu lông đen-xám; 01 chiếc áo ngoài lồng chim bằng vải màu xanh đã được trả lại cho anh V quản lý. Nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc áo sơ mi dài tay màu nâu xám; 01 chiếc quần thun dài màu đen, có kẻ sọc trắng hai bên; 01 Đi dép (loại dép tông) màu nâu được niêm phong theo quy định trong túi niêm phong mã số PS1 2017142.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 20.000 đồng là số tiền do bị cáo thu lời bất chính; Truy thu số tiền 280.000đ đối với bị cáo Bùi Tiến T, vì số tiền này bị cáo có được để tiêu xài cá nhân là do trộm cắp T sản mà có.

[7]. Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại anh Nguyễn Đình V và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Dương Văn Đ không yêu cầu T phải bồi thường thiệt hại gì nên không xem xét.

[8]. Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có thu nhập ổn định, không có T sản, bản thân nghiện ma túy nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[9]. Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm; bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điểm b, khoản 1 Điều 173; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106; Điều 136; Điều 329 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Bùi Tiến T phạm tội "Trộm cắp T sản".

2. Xử phạt: Bị cáo Bùi Tiến T **15** (Mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày từ ngày 16/3/2022.

3. Về bắt tạm giam bị cáo sau khi tuyên án: Ra quyết định tạm giam bị cáo Bùi Tiến T với thời hạn 45 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

4**.** Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong.

5. Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo Bùi Tiến T.

6. Về vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc áo sơ mi dài tay màu nâu xám; 01 chiếc quần thun dài màu đen, có kẻ sọc trắng hai bên; 01 Đi dép (loại dép tông) màu nâu tất cả đều qua sử dụng được niêm phong vào túi niêm phong dán kín có dấu đỏ mã số: PS 12017142.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 20.000 đồng là số tiền do bị cáo thu lời bất chính; Truy thu số tiền 280.000đ đối với bị cáo Bùi Tiến T, vì số tiền này bị cáo có được để tiêu xài cá nhân là do trộm cắp T sản mà có.

(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 17/5/2022 và giấy ủy nhiệm chi số 85 ngày 16/5/2022 giữa Chi Cục Thi hành án dân sự huyện P và Công an huyện P)

7. Về án phí: Buộc bị cáo Bùi Tiến T phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm nộp vào ngân sách Nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm, báo cho bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại anh Nguyễn Đình V và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Dương Văn Đ có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt, niêm yết bản án theo quy định.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh TN;
- TAND tỉnh TN;
- Sở Tư pháp tỉnh TN;
- VKSND h. P;
- THA Hình sự, dân sự;
- Bị cáo, Bị hại, Người liên quan;
- UBND xã B, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Quang T